TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hảo

Bà Trần Thị Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1, Trần Văn S , sinh ngày 05 tháng 10 năm 1966, tại thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Vinh, thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, Đoàn thể: Phó chủ tịch Mặt trận tổ quốc Việt Nam thị trấn Bá Hiến; chủ tịch hội người cao tuổi thị trấn Bá Hiến; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại chi bộ Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số:110-QĐ/UBKT ngày 07 tháng 12 năm 2023; Đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn Bá Hiến nhiệm kỳ 2021 – 2026 đã bị tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân theo quyết định số 09/QĐ-TTHĐND ngày 05/4/2023 của HĐND thị trấn Bá Hiến; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đào và bà Nguyễn Thị Thục; có vợ là:

Nguyễn Thị Sinh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

2, Trần Văn Vịn , sinh ngày 16 tháng 4 năm 1995, tại thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố Vinh, thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Thúy; có vợ là: Nguyễn Thị Băng Tuyế và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2022, hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang "có mặt".

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Công an thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện: Ông Nguyễn Khắc Chính – P. Trưởng Công an thị trấn "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, chị Nguyễn Thị Băng Tuyế , sinh ngày 01/10/2000 có quan hệ tình cảm yêu đương và giao cấu với Trần Văn Vịn , sinh năm 1995 dẫn đến chị Tuyết có thai. Ngày 06/4/2016, Vịnh đến nhà chị Tuyết tự nguyện viết giấy cam kết sẽ có trách nhiệm với chị Tuyết và sẽ cưới chị Tuyết làm vợ. Vịnh biết chị Tuyết chưa đủ 16 tuổi không đăng ký kết hôn được nên Vịnh nảy sinh ý định sửa tuổi của chị Tuyết để được đăng ký kết hôn với chị Tuyết. Vịnh nói dối với chị Tuyết đưa sổ hộ khẩu của gia đình chị Tuyết để Vịnh đi sửa ngày, tháng, năm sinh của chị Tuyết để làm sổ bảo hiểm y tế cho chị Tuyết. Chị Tuyết tin nên gặp nói với bà Nguyễn Thị Huyền là mẹ đẻ chị Tuyết cho mượn sổ hộ khẩu để Vịnh đi làm bảo hiểm y tế để Tuyết đi đẻ đỡ tiền viện phí thì bà Huyền đồng ý đưa sổ hộ khẩu cho chị Tuyết. Sau đó Vịnh đem quyển sổ hộ khẩu số 630313489 do Công an xã Bá Hiến (Nay là thị trấn Bá Hiến) cấp ngày 14/4/2013 của gia đình chị Tuyết đến gặp bà Nguyễn Thị Thao, sinh năm 1976 ở cùng tổ dân phố Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến; khi gặp bà Thao Vịnh nói với bà Thao nhờ người sửa ngày, tháng, năm sinh của chị Tuyết ở sổ hộ khẩu để chị Tuyết đủ tuổi đi làm công nhân, bà Thao đồng ý. Sau đó, bà Thao cầm quyển sổ hộ khẩu do Vịnh đưa đến trụ sở công an xã Bá Hiến (Nay là Công an thị trấn Bá Hiến) gặp đưa cho Trần Văn S , sinh năm 1966, trú cùng tổ dân phố Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến, lúc đó đang giữ chức

vụ Phó trưởng Công an xã Bá Hiến được giao phụ trách lĩnh vực quản lý hành chính và nói "em có đứa cháu tên là Tuyết, con nhà Huyền Bang ở cùng thôn với anh, em mình, nó muốn đi làm công ty nhưng chưa đủ tuổi, anh xem có cách nào điều chỉnh tuổi để nó đủ tuổi đi làm công ty". Sỹ cầm quyển sổ hộ khẩu và mở trang số 02 thì thấy thông tin chị Nguyễn Thị Băng Tuyế , sinh ngày 01/10/2000, vì là người cùng tổ dân phố do nể nang, động cơ cá nhân nên Sỹ đồng ý và bảo bà Thao cứ để lại quyển sổ hộ khẩu, khi nào được sẽ báo. Sau khi bà Thao về, do được giao phụ trách lĩnh vực quản lý hành chính, là người có trách nhiệm lập hoặc cấp các giấy tờ, sổ sách, tài liệu liên quan đến hộ khẩu, trực tiếp quản lý sổ đăng ký thường trú số 05 mẫu HK11 được ban hành theo Quyết định số 698/2007/QĐ-BCA (C11) do Công an xã Bá Hiến đang quản lý nên Sỹ đã mở sổ tìm thông tin về hộ bà Trần Thị Huyền. Khi tìm đến trang 376, 377 thì thấy ghi về hộ bà Trần Thị Huyền trong đó có ghi Nguyễn Thị Băng Tuyế (con chị Huyền), cột sinh ngày, tháng, năm ghi 01/10/2000, Sỹ liền dùng bút xóa, bút bi có sẵn ở công an xã Bá Hiến xóa số ghi ở tháng sinh "10" và năm sinh "2000" rồi viết lại thành tháng "03" năm "1998", dùng dấu công an xã Bá Hiến đóng vào vị trí vừa xóa, sửa. Sau khi sửa xong, Sỹ lấy 01 quyển sổ hộ khẩu mới (Chưa ghi thông tin gì, do công an xã Bá Hiến quản lý để cấp cho người dân) rồi viết lại nội dung như sổ hộ khẩu cũ, chỉ thay đổi ngày, tháng, năm sinh của chị Tuyết từ sinh ngày 01/10/2000 thành 01/3/1998, viết xong Sỹ vứt bỏ quyển sổ hộ khẩu cũ. Khi xong việc, Sỹ đưa lại quyển sổ hộ khẩu mới cho bà Thao, rồi bà Thao trả cho Vịnh.

Ngày 08/4/2016 (chị Tuyết được 15 tuổi 06 tháng 07 ngày), sau khi có sổ hộ khẩu giả ghi ngày, tháng, năm sinh của chị Tuyết là 01/3/1998, Vịnh và chị Tuyết đem quyển sổ hộ khẩu giả này đến Uỷ ban nhân dân xã Bá Hiến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Do không biết quyển sổ hộ khẩu giả, bị thay đổi ngày, tháng, năm sinh của Tuyết nên cùng ngày Uỷ ban nhân dân xã Bá Hiến đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 44 cho Vịnh và chị Tuyết (Việc Vịnh và Tuyết đi đăng ký kết hôn thì gia đình bà Huyền, bà Thao và ông Sỹ đều không biết). Sau khi đăng ký kết hôn xong, Vịnh đưa chị Tuyết đến Công an huyện Bình Xuyên và sử dụng sổ hộ khẩu giả để làm thủ tục cấp căn cước công dân cho chị Tuyết. Ngày 13/4/2016, Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư - Bộ Công an đã cấp cho chị Tuyết 01 căn cước công dân số 026198003844 ghi ngày, tháng, năm sinh là 01 tháng 3 năm 1998. Sau khi đăng ký kết hôn, Vịnh cùng gia đình đến đón chị Tuyết về gia đình Vịnh để chăm sóc nhưng không tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 08/6/2016, chị Tuyết đưa sổ hộ khẩu giả cho Vịnh, sau đó Vịnh tới công an xã Bá Hiến làm thủ tục chuyển khẩu chị Tuyết sang sổ hộ khẩu nhà Vịnh. Đến ngày 12/8/2016 chị Tuyết sinh ra cháu Trần Thị Mai Hương, ngày 19/8/2018 sinh cháu Trần Thị Trà My. Ngày

03/12/2021 chị Tuyết có đơn gửi Cơ quan Điều tra công an huyện Bình Xuyên tố giác hành vi giao cấu của Vịnh với chị Tuyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành tạm giữ Quyển sổ đăng ký thường trú số 05 mẫu HK11 được ban hành theo Quyết định số 698/2007/QĐ-BCA(C11) do Công an xã Bá Hiến quản lý để tiến hành giám định. Ngày 04/5/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 1224/KL- KTHS, kết luận: "1. Tại vị trí số "03;1" ở cột 5 mặt sau tờ số 376 (trang giấy liền ngay mặt trước của tờ số 377) trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 đã bị tẩy xóa, sửa chữa nội dung. Nội dung nguyên thủy xác định được là: tại vị trí số "03" số nguyên thủy là chữ số "10" và tại vị trí số "1" số nguyên thủy là chữ số "2".

2. Tại vị trí số "998" ở cột 5 mặt sau tờ số 376 (trang giấy liền ngay mặt trước của tờ số 377) trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 đã bị sửa chữa nội dung. Nội dung nguyên thủy xác định được là các chữ số "000".

3. Không phát hiện dấu vết tẩy xóa, sửa chữa, điền thêm nội dung tại vị trí số "01" ở cột 5 mặt sau tờ số 376 (trang giấy liền ngay mặt trước của tờ số 377) trên mẫu cần giám định ký hiệu A1".

Đối với hành vi Trần Văn Vịn giao cấu với chị Nguyễn Thị Băng Tuyế đã dược Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết tại bản án số: 10/2023/HS-ST ngày 14/02/2023.

Tại Cáo trạng số 239/CT-VKSBX ngày 30 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Trần Văn Vịn về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015; Trần Văn S về tội "Giảo mạo trong công tác" theo điểm b khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Vịn phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; bị cáo Trần Văn S phạm tội "Giả mạo trong công tác".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Vịn từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Tổng hợp với 02 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo Vịnh phải chấp hành hình phạt chung từ 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng đến 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình

phạt tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 (Ngày chấp hành bản án số: 10/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Áp dụng khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho Công an thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc 01 sổ đăng ký thường trú.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Các bị cáo thừa nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố nên không có ý kiến gì tham gia tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Năm 2016, Trần Văn Vịn và chị Nguyễn Thị Băng Tuyế có quan hệ tình cảm yêu đương và quan hệ tình dục dẫn đến chị Tuyết có thai. Biết chị Tuyết chưa đủ 16 tuổi và chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nên Vịnh nảy sinh ý định sửa tuổi chị Tuyết trong sổ hộ khẩu của gia đình chị Tuyết để cùng chị Tuyết sử dụng đi làm thủ tục kết hôn, chuyển khẩu và làm Căn cước công dân …. Vịnh nói với Tuyết đưa sổ hộ khẩu gia đình Tuyết cho Vịnh để Vịnh đi làm thẻ bảo hiểm y tế cho chị Tuyết nên chị Tuyết đã đưa quyển sổ hộ khẩu gia đình chị

Tuyết cho Vịnh. Sau đó Vịnh đến nhờ bà Nguyễn Thị Thao, bà Thao nhờ Trần Văn S sửa tuổi của chị Tuyết trong quyển sổ hộ khẩu gia đình chị Tuyết. Vì nể nang, động cơ cá nhân, bản thân Sỹ đang là phó trưởng công an xã Bá Hiến được giao phụ trách lĩnh vực quản lý hành chính, là người có trách nhiệm lập hoặc cấp các giấy tờ, sổ sách, tài liệu liên quan đến hộ khẩu, trực tiếp quản lý Sổ đăng ký thường trú do Công an xã Bá Hiến đang quản lý nên Sỹ đồng ý và đã dùng bút xóa, bút bi sửa ngày tháng năm sinh chị Tuyết từ ngày 01/10/2000 thành ngày 01/3/1998, sau đó lấy 01 quyển sổ hộ khẩu mới viết lại nội dung như sổ hộ khẩu cũ, chỉ thay đổi ngày, tháng, năm sinh của chị Tuyết từ sinh ngày 01/10/2000 thành ngày 01/3/1998, viết xong Sỹ vứt bỏ quyển sổ hộ khẩu cũ và đưa quyển sổ hộ khẩu mới trả cho bà Thao, bà Thao đưa trả cho Vịnh. Khi có sổ hộ khẩu ghi ngày, tháng, năm sinh chị Tuyết là ngày 01/3/1998, Vịnh cùng chị Tuyết đã sử dụng trái pháp luật 03 lần gồm: Ngày 08/4/2016 đi đăng ký kết hôn; đưa chị Tuyết đến Công an huyện Bình Xuyên và sử dụng sổ hộ khẩu giả để làm thủ tục cấp căn cước công dân cho chị Tuyết ghi ngày, tháng, năm sinh là ngày 01/3/1998; ngày 08/6/2016 Vịnh đến công an xã Bá Hiến làm thủ tục chuyển khẩu chị Tuyết sang sổ hộ khẩu nhà Vịnh.

Tại thời điểm Trần Văn S thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành và theo Điều 284 về tội "Giả mạo trong công tác" của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt nhẹ hơn so với tội "Giả mạo trong công tác" theo Điều 359 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại thời điểm Trần Văn Vịn thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, khi truy tố xét xử đối với Vịnh thì luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành và theo Điều 341 về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn so với tội "Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Căn cứ khoản 3, Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự thì hành vi của Trần Văn S phạm vào tội "Giảo mạo trong công tác" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 284 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; hành vi của Trần Văn Vịn phạm vào tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm b khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: …2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm: ... b) Người phạm tội là người có trách nhiệm lập hoặc cấp các giấy tờ, tài liệu;"

Điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: …2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên;"

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương và xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước nên cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn Vịn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Trần Văn S được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, v khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo Sỹ quá trình công tác, làm việc có nhiều thành tích được Nhà nước tặng nhiều bằng khen, giấy khen; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và gia đình bị cáo là gia đình có công với nước, bố bị cáo là ông Trần Văn Đào được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo Vịnh với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tại bản án số: 10/2023/HSST ngày 14/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Văn Vịn 02 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với trẻ em"; đến nay Bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đang đi chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang nên Hội đồng xét xử Quyết định hình phạt đối với tội đang xét xử sau đó tổng hợp với phần hình phạt của bản án số 10/2023/HSST ngày 14/02/2023 và buộc bị cáo Vịnh phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn S được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo Sỹ phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội không đem lại nguồn lợi kinh tế nào nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề có liên quan:

Đối với Nguyễn Thị Băng Tuyế , là người biết Quyển sổ hộ khẩu mới mà Trần Văn S đã viết sửa tháng, năm sinh của mình thành ngày 01/3/1998 là không đúng, giả tháng, năm sinh của Tuyết nhưng đã 3 lần sử dụng quyển sổ đó, có dấu hiệu tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 2, Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Tuyết chưa đủ 16 tuổi, Tuyết không phải chịu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Tuyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Thao là người cầm sổ hộ khẩu đưa cho Trần Văn S nhờ sửa tuổi của Nguyễn Thị Băng Tuyế mục đích để chị Tuyết đủ tuổi đi làm công nhân. Hành vi của bà Thao có dấu hiệu tội Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức theo quy định tại khoản 1 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, tuy nhiên bà Thao không trao đổi việc sửa cụ thể như thế nào và cũng không biết Sỹ sửa như thế nào, mặt khác bà Thao là người không có chức vụ, quyền hạn liên quan đến việc quản lý, cấp đổi sổ hộ khẩu, đến khi vụ án bị phát hiện đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Thao.

Đối với 01 chiếc bút xóa, 01 chiếc bút bi Trần Văn S sử dụng để sửa tháng, năm sinh của chị Tuyết; quá trình điều tra xác định là tài sản của Công an thị trấn Bá Hiến, thời gian đã lâu, sau khi sử dụng hết mực, hết giá trị sử dụng, Công an thị trấn Bá Hiến đã bị vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với 01 quyển sổ đăng ký thường trú số 05 mẫu HK11 được ban hành theo Quyết định số 698/2007/QĐ-BCA (C11) Viện kiểm sát đã chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là tài liệu của Công an thị trấn Bá Hiến quản lý nên cần trả lại cho Công an thị trấn Bá Hiến.

Đối với 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 44 mà UBND xã Bá Hiến đã cấp cho Trần Văn Vịn và chị Nguyễn Thị Băng Tuyế ; 01 sổ hộ khẩu số 630313489 do Công an xã Bá Hiến cấp ngày 14/4/2013 cho hộ gia đình bà Trần Thị Huyền; 01 căn cước công dân số 026198003844 do Cục Cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư - Bộ Công an cấp ngày 13/4/2016 cho chị Nguyễn Thị Băng Tuyế đã được đề cập giải quyết trong Bản án số: 10/2023/HSST ngày 14/02/2023 Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Vịn phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức"; bị cáo Trần Văn S phạm tội "Giả mạo trong công tác".

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn Vịn 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp với 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20 tháng 5 năm 2022 (ngày chấp hành bản án số: 10/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 284 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Văn S 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Trả lại cho Công an thị trấn Bá, huyện Bình, tỉnh Vĩnh Phúc 01 sổ đăng ký thường trú bản gốc (Đã trả ngày 15 tháng 3 năm 2024).

Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Văn Vịn , Trần Văn S , mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- Trại giam Vĩnh Quang;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Tố Uyên